

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-PT

Ngày 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán: Ông Giáp Bá Dự

Ông Lê Đình Nam

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Lê Tuấn H do có kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành huyện Kr, tỉnh Gia Lai.

**** Các bị cáo bị kháng cáo và bị kháng nghị:***

1. Lê Tuấn H, sinh năm 1992, tại Kr, Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: buôn BL, xã Ia R, huyện Kr, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tuấn Q (đã chết) và bà Đặng Thị S, sinh năm 1956, có vợ Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1995, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2018 đến ngày 26/02/2019 và từ ngày 08/11/2019 đến ngày 21/01/2020, từ ngày 21/5/2020 cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Triệu Văn C, sinh năm 1992, tại Đ, Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT: buôn BL, xã Ia R, huyện Kr, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T, sinh năm 1958 và bà Đào Thị Th, sinh năm 1962, có vợ R'Ô H'D, sinh năm 1996 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 26/02/2019 và từ ngày 08/11/2019 cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Ksor C1, sinh năm 1995, tại Kr, Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: buôn BL, xã Ia R, huyện Kr, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân

tộc: Jrai; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay Th, sinh năm 1970 và bà Ksor H'B, sinh năm 1974, có vợ Rơ Ô H'B, sinh năm 1998 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 26/02/2019 và từ ngày 08/11/2019 cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. Nay M, sinh năm 1998, tại Kr, Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: buôn D, xã Ia R, huyện Kr, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor Đ, sinh năm 1974 và bà Nay H'R, sinh năm 1976, bị cáo chưa có vợ, con ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 26/02/2019 và từ ngày 03/12/2019 cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Bị hại:** anh Lê Xuân T, sinh năm 1995

Trú tại: tổ dân phố 9, thị trấn Ph, huyện Kr, tỉnh Gia Lai. Có mặt

***Người phiên dịch:** bà Nay H'Yan, phiên dịch tiếng Jrai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 04/8/2018, do có mâu thuẫn cá nhân nên giữa Lê Xuân T (SN 1995, trú buôn Nông S, xã Ia R, huyện Kr, tỉnh Gia Lai) và Lê Tuấn H (SN 1992, trú buôn BL, xã Ia R, huyện Kr, tỉnh Gia Lai) xảy ra xô sát đánh nhau. Tức giận về việc trên, H đã rủ và được Triệu Văn C (SN 1992), Ksor C1 (SN1995, cùng trú buôn BL, xã Ia R, huyện Kr, tỉnh Gia Lai), Nay M (SN 1998, trú buôn Dan, xã Ia R, huyện Kr, tỉnh Gia Lai) đồng ý và cùng vào khu vực lòng hồ Ia R tìm đánh T nhưng không thấy. Không từ bỏ ý định đánh anh T nên khoảng 18 giờ 00' cùng ngày, H mua bia, đồ ăn mời C, C1, M và anh Phan H1 (anh rể H) đến cầu IaR để ăn, uống; Đồng thời rủ thêm Nay Q, Nay K, Ksor L, Ksor Qu và Ksor Y đều trú tại xã Ia R đến tham gia. Trong lúc nhậu, H kể lại với mọi người về mâu thuẫn với anh T và rủ sau khi nhậu xong đến tiệm sửa xe máy của anh T ném đá phá tiệm, thì tất cả đồng ý. H nói thêm nếu có gặp T ở đâu thì đánh đó. Nghe vậy, anh H1 khuyên can nhưng H không nghe, mà còn tuyên bố với mọi người, gặp T ở đâu cứ đánh thoải mái, mọi chuyện H lo hết.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong thì anh H1 về trước, mọi người còn lại nhặt đá xung quanh vị trí ngồi uống bia, đem theo, đến tiệm sửa xe của anh T. Tất cả cùng ném đá vào nhà anh T, đập phá cửa, bảng hiệu sửa xe mô tô làm hư hỏng thiệt hại tài sản của anh Lê Xuân T trị giá 1.100.000đồng. Sau khi ném đá xong thì ai về nhà nấy. Riêng H, C, C1, M đi cùng nhau. H điều khiển xe mô tô BKS 78F8-7435. C1 điều khiển xe mô tô BKS 78F1-037.13 cầm 01 gậy bằng kim loại. M điều khiển xe mô tô BKS 81N1-143.24 đem theo 01 con dao, chở C ngồi sau cầm 01 con dao. Khi đến gần UBND xã Ia R thì H gặp anh T đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, H chỉ tay về phía anh T và hô lên “nó

kia kìa, chặn lại đánh nó”. Nghe vậy, tất cả quay đầu xe lại đuổi theo. Trong quá trình truy đuổi, các đối tượng nhiều lần dùng chân đạp vào người, vào xe của anh T đang điều khiển nhưng anh T không ngã mà tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Anh T rẽ phải chạy qua buôn Bả rồi chạy về hướng buôn Nông S, xã Ia R thì bị các đối tượng đuổi kịp. Ksor C1 dùng gậy đánh một cái vào lưng anh T. Triệu Văn C dùng dao chém một cái vào bả vai trái anh T. Tiếp ngay sau đó, Nay M dùng chân đạp vào đầu xe của anh T làm anh T bị thương, loạng choạng tay lái tông vào trụ biển báo bên phải đường và ngã xuống đường. Hậu quả: Lê Xuân T bị gãy xương đòn gánh phải, gãy xương cánh tay phải, gãy nhiều xương sườn phải từ xương sườn số 01 đến xương sườn số 12, gãy xương cột sống trượt L2, L3. Anh T nằm bất động, các đối tượng quay xe bỏ đi. Trước khi đi, Triệu Văn C còn nói với anh T “*Lần này bọn tao cảnh cáo mày*”. Sau đó ai về nhà nấy. Khi về đến nhà, C gọi điện cho H nói không được khai C với Cơ quan Công an và H có dặn C nếu Công an có hỏi thì không được nói gì. Sau khi sự việc xảy ra, anh T được người dân, gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Kr và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, Bình Định để cấp cứu điều trị.

Nhận được tin báo của Công an xã Ia R, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kr đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tiến hành lấy lời khai nhân chứng và truy tìm các đối tượng gây án để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 06/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kr đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 35 giám định mức độ tổn hại sức khỏe của anh Lê Xuân T. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 249/TgT ngày 07/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Xuân T là 34%.

Sau khi bị đánh Lê Xuân T đã được đưa đi cấp cứu và điều trị nhiều nơi. Do hồ sơ bệnh án của Lê Xuân T ở các Bệnh viện có sự khác nhau về thương tích, nên ngày 21/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kr đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT ngày 15/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Xuân T là 44%.

Tuy nhiên, trong quá trình truy tố, giải quyết vụ án bị hại Lê Xuân T không đồng ý với các kết quả giám định, giám định bổ sung của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên. Nên ngày 06/5/2019, Lê Xuân T có đơn đề nghị giám định lại thương tích.

Ngày 27/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kr đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 01 về thương tích tổn hại sức khỏe của Lê Xuân T. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/19/TgT của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lê Xuân T là 60%.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kr tuyên bố các bị cáo: Lê Tuấn H, Triệu Văn C, Ksor C1 và Nay M, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

-Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Các điểm d, e khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS,

Xử phạt Lê Tuấn H 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2020, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2018 đến ngày 26/02/2019 và từ ngày 08/11/2019 đến ngày 21/01/2020.

-Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm d, e khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS,

Xử phạt Triệu Văn C 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 26/02/2019.

-Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm d, e khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS,

Xử phạt Ksor C1 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 26/02/2019.

-Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm d, e khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS,

Xử phạt Nay M 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 26/02/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ bồi thường, quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo luật định.

3. Kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai:

Ngày 30/6/2020 bị hại kháng cáo đề nghị xem xét lại một số tình tiết của vụ án và xem xét lại mức hình phạt đối với các bị cáo chưa phù hợp với tính chất côn đồ.

Ngày 16/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có Quyết định kháng nghị phúc thẩm đề nghị Tòa án tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa Bản án hình sự sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Tuấn H và bị cáo Triệu Văn C.

Các bị cáo không kháng cáo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng sau khi bị đánh ngã xe thì các bị cáo còn tiếp tục đánh bị hại, thương tích là do bị các bị cáo đánh chứ không phải do ngã xe. Bị hại đề nghị xem xét tính chất côn đồ của các bị cáo để tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo.

Điện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng nghị, chấp nhận một phần kháng cáo về phân hình phạt, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo như sau:

Lê Tuấn H mức án từ 6 năm 9 tháng đến 7 năm tù

Triệu Văn C từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù

Nay M từ 5 năm 9 tháng đến 6 năm 3 tháng tù

Ksor C1 từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và nội dung bản án sơ thẩm, không có ý kiến gì về kháng cáo, kháng nghị. Lời nói sau cùng các bị cáo đều thấy ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận do có mâu thuẫn trong việc mua bán gốc cây, bị hại đã chạy xe mô tô thẳng đến chỗ bị cáo Lê Tuấn H đang đứng, dùng tay tát bị cáo, được mọi người can ngăn nhưng bị cáo H vẫn bực tức nên rủ các bị cáo Triệu Văn C, Ksor C1 và Nay M đi tìm, rượt đuổi, đánh, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Lê Xuân T với tỷ lệ tổn hại sức khỏe được giám định là 60%, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Kr xét xử các bị cáo Lê Tuấn H, Triệu Văn C, Ksor C1 và Nay M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Về kháng cáo của bị hại yêu cầu xem xét lại một số tình tiết trong vụ án: bị hại cho rằng không tông vào biển báo giao thông và lúc bị hại ngã các bị cáo xông vào đánh chém. Qua khám nghiệm hiện trường và tại bản ảnh hiện trường thể hiện lúc Nay M đạp vào xe bị hại làm bị hại loạng choạng tay lái nên ngã xe tông vào trụ biển báo giao thông làm chân biển báo bị móp là có cơ sở. Quá trình điều tra, các bị cáo khai thấy bị hại ngã có dùng xe lại xem thì thấy bị hại nằm bất động nên hăm dọa rồi bỏ đi, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Ksor Y Thác thấy được sự việc do nhà ở gần hiện trường. Cấp sơ thẩm xác định các bị cáo đã có hành vi “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” là phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án. Như vậy, kháng cáo của bị hại về vấn đề này không có căn cứ.

Về kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Lê Tuấn H vai trò cầm đầu, khởi xướng và thực hành tích cực, do muốn trả thù việc bị hại xô xát với bị cáo nên bị cáo đã mua bia, gọi thanh niên đến nhà cho ăn uống rồi khởi xướng việc đến đập phá tiệm sửa xe của bị hại, có Hưng là anh rể bị cáo can ngăn nhưng bị cáo vẫn hô hào các bị cáo khác “Gặp T ở đâu thì đánh ở đó, đánh thoải mái, mọi chuyện H lo hết”. Hậu quả là bị cáo cùng nhóm thanh niên đến nhà bị hại ném đá gây thiệt hại tài sản, sau đó bị cáo cùng C, C1, M tìm đánh gây thương tích cho bị hại 60%. Như vậy, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường sức khỏe người khác và coi thường pháp luật, gây lo sợ trong khu vực dân cư và gây mất trật tự trị an nhưng cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 05 năm 06 tháng tù là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đối với Triệu Văn C không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi nghe H khởi xướng đánh bị hại thì đồng ý ngay và rủ rê Nay M thực hiện, đồng thời gọi điện rủ Ksor C1 rồi cùng rượt đuổi, đánh, chém bị hại. Bị cáo C cũng là người mang theo dao và chém vào cơ thể bị hại. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn C chỉ đứng sau bị cáo H và phải nguy hiểm hơn các bị cáo khác nhưng cấp sơ thẩm xử C mức 5 năm tù bằng với các bị cáo C1, M là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Nay M cũng không mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi nghe C1 rủ thì mang theo hai dao rồi cùng rượt đuổi, liên tục đập vào người, vào xe của bị hại khi xe đang lưu thông, áp xe tạo thuận lợi cho C dùng dao chém bị hại, khi bị hại đã bị C chém, bị C1 dùng cây đánh ngang lưng thì M tiếp tục đập vào xe làm cho bị hại ngã nên vai trò của M chỉ sau bị cáo C. Đối với bị cáo Ksor C1 dùng gậy đánh vào lưng bị hại tuy chưa làm rõ vết thương gãy xương cột sống trượt L2, L3 nguyên nhân là do bị cáo gây ra hay bị cáo Nay M dùng chân đạp ngã xe bị hại làm bị hại rớt xuống đường gây nên. Hành vi của các bị cáo như vậy là rất hung hãn chỉ sau bị cáo M.

Với hành vi kể trên và với thương tích 60% do gãy xương đòn gánh phải, gãy xương cánh tay phải, gãy nhiều xương sườn phải từ xương sườn số 01 đến xương sườn số 12, gãy xương cột sống trượt L2, L3 thì mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là thấp, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vì những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Lê Tuấn H, Triệu Văn C, Ksor C1 và Nay M.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng xem xét việc bị hại có một phần lỗi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cụ thể, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại xác nhận mâu thuẫn việc mua bán là giữa bị cáo với em của bị hại nên xảy ra xô xát, bị hại biết chuyện chạy đến không can ngăn mà còn chạy thẳng xe vào người bị cáo, không trúng bị cáo thì bị hại tiếp tục tát bị cáo, sau đó được can ngăn nên mới giải tán. Như vậy, hành vi của bị hại cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này đã xét xử các bị cáo về khung hình phạt có tình tiết tăng nặng định khung là “có tính chất côn đồ” nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm lại áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng sửa án sơ thẩm về vấn đề này.

Các vấn đề khác đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kr, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt và về việc áp dụng tình tiết tăng nặng.

-Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS,

Xử phạt Lê Tuấn H **6** (sáu) năm **9** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2020, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2018 đến ngày 26/02/2019 và từ ngày 08/11/2019 đến ngày 21/01/2020.

-Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS,

Xử phạt Triệu Văn C **6** (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 26/02/2019.

Xử phạt Nay M **5** (năm) năm **9** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 26/02/2019.

Xử phạt Ksor C1 **5** (năm) năm **6** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 26/02/2019.

2. Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Kr;
- Chi cục THADS huyện Kr;
- Trại tạm giam T20
- Công an huyện Kr;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hồng